

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ AN NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 224/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 25/7/2018

Về: *Tranh chấp “Ly hôn, con chung”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ AN NHƠN

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Dung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Xuân Dũng

2. Bà Nguyễn Thị Thảo

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thị Nguyệt Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn tham gia phiên tòa:* Ông Trần Bình Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 135/2018/TLST – HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2018, về tranh chấp “Ly hôn, con chung”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2018/QĐXX-HN ngày 14 tháng 6 năm 2018, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị Lê Trần Lệ Q, sinh năm 1983

ĐKNKTT: Thôn K, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định

Địa chỉ: thôn V, xã H, thị xã A, tỉnh Bình Định.

*** Bị đơn:** Anh Lê Xuân T, sinh năm 1981

Địa chỉ: Thôn K, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản ghi lời khai và các tài liệu có trong hồ sơ nguyên đơn chị Lê Trần Lệ Q trình bày:** Chị và anh Lê Xuân T có thời gian tìm hiểu khoảng vài năm, rồi tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân vào tháng 5/2005, đăng ký kết hôn tại UBND xã N.

Sau khi cưới, vợ chồng sống chung với gia đình chồng, đến năm 2011 ra ở riêng. Vợ chồng hạnh phúc, đến năm 2015 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T thay đổi tính tình, không lo làm ăn, ham chơi cờ bạc, nhậu nhẹt vô cớ gây chuyện kinh cãi đánh đập vợ con nhiều lần, không quan tâm đến gia đình. Tết nguyên đán 2018, anh T hỏi chị tiền để nhậu nhẹt, cờ bạc nhưng chị không đưa thì anh đánh đập, chị bỏ về nhà cha mẹ ruột sống, 02 con lúc đó vẫn ở với anh T. Sau đó anh T

thường xuyên điện thoại, nhắn tin xúc phạm, hăm dọa đánh giết chị. Ngày 5/3/2018, anh T không cho con đi học nữa, bắt lên Gia Lai bán vé số, chị đến nhà dẫn con đi thì anh T đánh đập gây thương tích cho chị và con trai là Đ phải nhập viện điều trị. Chiều cùng ngày chị mới nhờ người đến nhà anh T dẫn cháu V về ở với chị. Hiện chị không còn tình cảm gì với anh T nên yêu cầu ly hôn.

Vợ chồng có 02 người con chung tên Lê Yên V (nữ), sinh ngày 04/3/2007; Lê Hoàng Đ (nam), sinh ngày 23/9/2009, hiện đang ở với chị, yêu cầu được tiếp tục nuôi 02 con, anh T cấp dưỡng nuôi 02 con mỗi người 1.500.000đ/tháng, ngày 14/6/2018 chị Q thay đổi yêu cầu, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nữa.

Tài sản chung: Không tranh chấp, không yêu cầu Tòa giải quyết.

* *Bị đơn anh Lê Xuân T* hiện đang cư trú tại thôn K, xã N, thị xã An Nhơn, đã được Tòa án tổng đạt Thông báo thụ lý, Giấy triệu tập đương sự, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải hợp lệ nhiều lần nhưng cố tình vắng mặt nên không có lời khai.

* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn tham gia phiên Tòa:

Về tố tụng: Hoạt động tố tụng của Tòa án trong quá trình thụ lý và tại phiên Tòa đều tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị cho chị Lê Trần Lê Q được ly hôn với anh Lê Xuân T, giao 02 người con chung cho chị Q tiếp tục nuôi. Án phí chị Q phải chịu theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:*

[1.1] Về quan hệ pháp luật: Chị Lê Trần Lê Q có đơn đề nghị Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn giải quyết ly hôn và con chung giữa chị và anh Lê Xuân T nên HĐXX xác định quan hệ pháp luật của vụ án là tranh chấp về “Ly hôn, con chung”.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn Lê Xuân T có hộ khẩu thường trú và đang cư trú tại thị xã An Nhơn. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND thị xã An Nhơn.

[1.3] Bị đơn Lê Xuân T đã được TAND thị xã An Nhơn tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập đương sự, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, triệu tập phiên tòa hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh T.

[2] *Về nội dung:*

[2.1] Chị Lê Trần Lê Q và anh Lê Xuân T tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2005, đăng ký kết hôn tại UBND xã N nên hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp.

Quá trình chung sống thời gian đầu có hạnh phúc, đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, theo chị Q thì anh T đi làm thợ hồ ở Gia Lai, cứ vài tháng mới về nhà một lần, một lần về 1 -2 ngày, nhưng lần nào về cũng gây chuyện kinh cãi, đánh đập vợ con không lo làm ăn, ham chơi cờ bạc, nhậu nhẹt, còn ngoại tình không quan tâm đến vợ con.

Kết quả xác minh thì được biết vợ chồng Q – T quá trình sống chung có nhiều mâu thuẫn, hay kinh cãi nhau. Anh T làm chồng làm cha mà không làm trụ cột gia đình, gánh nặng kinh tế và chăm sóc hai con một mình chị Q gánh vác, lẽ ra anh phải yêu thương và biết ơn vợ nhưng anh lại dùng bạo lực về thể chất và tinh thần đối với chị Q để giải quyết mâu thuẫn.

Vợ chồng sống ly thân từ đầu năm 2018 đến nay, nhưng anh T sống bất cần, không có động thái nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng mà còn gây cản trở cho việc học tập của 2 con, điện thoại, nhắn tin với những lời lẽ khiếm nhã, thô tục, xúc phạm danh dự, hăm dọa chị Q và gia đình chị làm cho mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn.

Xét thấy mâu thuẫn giữa hai anh chị đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc chị Q yêu cầu được ly hôn là chính đáng cần được chấp nhận để giải phóng cho chị Q.

[2.2] Về con chung: có 02 người con chung tên Lê Yến V (nữ), sinh ngày 04/3/2007; Lê Hoàng Đ (nam), sinh ngày 23/9/2009, hiện 02 con đang ở với chị Q. Chị Q có yêu cầu tiếp tục nuôi con.

Xét thấy: hiện tại chị Q có nghề nghiệp và có thu nhập ổn định, 02 cháu V, Đ đang ở với chị, được chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục tốt. Từ ngày vợ chồng xa nhau anh T không gặp gỡ và không có trách nhiệm với con. Cả 02 cháu có nguyện vọng được ở với mẹ nên tiếp tục giao 02 con cho chị Q nuôi dưỡng là phù hợp

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị Q không yêu cầu nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh T.

[2.3] Về tài sản chung: Chị Q không yêu cầu Tòa giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Lê Trần Lê Q phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 28, 35, 147, 227, 264, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng các Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1/ *Về quan hệ hôn nhân:* Cho chị Lê Trần Lê Q được ly hôn anh Lê Xuân T.

2/ *Về quan hệ con chung:* Giao 02 cháu Lê Yến V (nữ), sinh ngày 04/3/2007; Lê Hoàng Đ (nam), sinh ngày 23/9/2009 (các cháu đang ở với chị Q) cho chị Lê Trần Lê Q tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh Lê Xuân T do chị Q không

yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

3/ *Về tài sản chung*: Chị Q không yêu cầu Tòa giải quyết nên miễn xét.

4/ *Án phí hôn nhân sơ thẩm*: Chị Lê Trần Lê Q phải chịu án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0008576 ngày 08/3/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã An Nhơn

5/ *Quyền kháng cáo*: Chị Q có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo lên cấp xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh T vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND thị xã An Nhơn;
- Chi cục THADS TX An Nhơn;
- Các đương sự;
- UBND xã N;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Võ Thị Dung